TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 316/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 457/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hiền H, sinh năm 1979

ĐKHKTT: Đội 4, xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Đội 4, xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hiền H và anh Nguyễn Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Hiền H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 28/11/2003 và cháu Nguyễn Thùy G, sinh ngày 22/3/2011. Anh Nguyễn Huy H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu .

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

- Về tài sản chung: Chị H và anh H xác định vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất 117,5m^2 và tài sản gắn liền với đất trên là một nhà cấp bốn xây hai tầng, diện tích xây dựng khoảng 230m^2 địa chỉ thửa đất tại đội 4, xóm N, xã T,

thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị H và anh H tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị Hiền H được toàn quyền sở hữu, sử dụng quyền sử dụng đất 117,5m^2 và tài sản gắn liền với đất là một nhà cấp bốn hai tầng, diện tích xây dựng hai tầng khoảng 230m^2 (thửa đất số 512, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất tại đội 4, xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ788409 do UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 11/10/2016 mang tên ông Nguyễn Huy H và bà Lê Thị Hiền H).

Chị Lê Thị Hiền H không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho anh Nguyễn Huy H do anh H không yêu cầu.

(Theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng các ngày 24, 25/7/2019).

- Về công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị H và anh H xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Hiền H xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000393 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Hiền H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKS thành phố V;
- VKS nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã T, Tp. V;
- L- u hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN

Đã ký

Ngô Sỹ Quý